TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST Ngày: 19 - 4 - 2019 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hương;
2. Ông Lê Thanh Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm L, sinh năm 1994.
Nơi ĐKHKTT: Xóm R, S 2, xã S, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
Hiện trú tại: Xóm F, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Phan Đ, sinh năm 1993.
Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm R, S 2, xã S, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/12/2018 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình hòa giải và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm L trình bày: Chị và anh Phan Đ kết hôn ngày 10/7/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nội tại xóm R, S 2, xã S, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An được khoảng hơn hai năm thì anh Đđi làm ăn xa, thỉnh thoảng về thăm nhà. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân là do anh Đ không chăm lo cho vợ con, không quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình và anh Đ hay đánh đập chị dẫn đến vợ chồng mất dần tình cảm. Đầu năm 2019, chị bỏ về nhà ngoại ở xóm 2, xã K, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Phan Đ.

Về con chung: Chị L khai vợ chồng có một con chung tên là Phan T, sinh ngày 13/02/2016. Khi ly hôn, chị đề nghị giao con chung cho anh Phan Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, chị đề nghị anh Đ tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị với lý do hiện nay chị chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nếu có điều kiện thì chị vẫn chu cấp cho con ăn học.

Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Chị L khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn, anh Phan Đ: Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Đ thống nhất lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân, điều kiện chung sống, mâu thuẫn của vợ chồng, con chung, tài sản chung như chị L trình bày.

Về tình cảm: Anh Đ khai bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị L, muốn chị L hòa giải về đoàn tụ gia đình để nuôi con nên không đồng ý ly hôn như yêu cầu của chị L.

Về con chung: Nguyện vọng của anh là vợ chồng đoàn tụ, nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và việc này đã được hai bên hòa giải, thỏa thuận giao cho anh nuôi, đề nghị Tòa án chấp nhận. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, quá trình hòa giải anh Đ yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng và chị L đồng ý thỏa thuận nhưng tại phiên tòa anh Đ thừa nhận hiện nay chị L chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đồng ý tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con như đề nghị của chị L.

Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Anh Đ thống nhất như trình bày của chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Phạm L và anh Phan Đ tại nơi cư trú được cung cấp thông tin như sau: Chị Phạm L và anh Phan Đ đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2013, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại xóm R, S 2, xã S, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Quá trình vợ chồng chung sống, chính quyền địa phương không biết có mâu thuẫn gì hay không, chỉ biết khoảng hơn ba năm nay, anh Đ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về thăm gia đình, khoảng cuối năm 2018, chị Phạm L về nhà ngoại, từ đó đến nay không

sống tại địa phương. Vợ chồng chị L anh Đ có một con chung sinh năm 2016. Từ khi chị L bỏ về nhà ngoại, cháu sống cùng bà nội tại xóm R, S 2, xã S, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm L được ly hôn anh Phan Đ.

Về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung tên là Phan T, sinh ngày 13/02/2016 cho anh Phan Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm L.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Phan Đ có địa chỉ cư trú tại xã S, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm L và anh Phan Đ có đủ điều kiện kết

hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2013 tại UBND xã S, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh Đ không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình và có hành vi đánh chị L dẫn đến vợ chồng mất dần tình cảm. Từ đầu năm 2019 đến nay chị Phạm L về nhà ngoại sống và vợ chồng sống ly thân nhau. Xét thấy quan hệ giữa chị L và anh Đ là vợ chồng nhưng không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; mặc dù anh Đ có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm L xin ly hôn anh Phan Đ.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L và anh Đ đều thỏa thuận giao con chung Phan T, sinh ngày 13/02/2016 cho anh Phan Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu T đã hơn 03 tuổi và xét thấy sự thỏa thuận của chị L và anh Đ là phù hợp với thực tế, phù hợp với lợi ích và sự phát triển của con, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình hòa giải, anh Đ và chị L thỏa thuận chị L cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ mỗi tháng 500.000 đồng; tại phiên tòa chị L đề nghị anh Đ tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị, do hiện nay chị chưa có nghề nghiệp, chưa có thu nhập ổn định và được anh Đ đồng ý. Xét thấy việc thỏa thuận về tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Đ và chị L là không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L cho đến khi anh Đ có yêu cầu.

[5]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm L được ly hôn anh Phan Đ.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung tên là Phan T, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2016 cho anh Phan Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm L.

4. Về án phí: Chị Phạm L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002126 ngày 26/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Phạm L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm L và Phan Đ có mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã S, huyện Nam Đàn, Nghệ An;
- Lưu HSVA; VPTA.